

Số: 01 / KH – TH NTTTH

TP. Thanh Hoá, ngày 09 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học;
- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;
- Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;
- Công văn 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.
- Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Thanh Hóa;
- Báo cáo số 1105 /BC-UBND TP Thanh Hóa ngày 16/8/2024 về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024;
- Căn cứ Hướng dẫn số: 766/HD-PGD&ĐT ngày 29/8/2024 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025 và HD số:767/HD-PGD&ĐT ngày 29/8/2024 về công tác trọng tâm năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT Thành phố Thanh Hoá;
- Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 và thực tế, đặc điểm tình hình năm học 2024 - 2025, trường Tiểu học và Trung học cơ sở Newton TH xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa , xã hội địa phương

Năm học 2024-2025 diễn ra trong bối cảnh giá cả leo thang, một số gia đình do ảnh hưởng trong việc sản xuất doanh có biến cố, mức chi tiêu sinh hoạt gia đình giảm, do đó một số Phụ huynh đã chuyển con về trường công lập. Mặt khác có thêm trường tư thục FPT thành lập gần địa bàn trường nên việc tuyển sinh khó, chưa đủ chỉ tiêu.

Đường lối phát triển, chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với xu thế của nền giáo dục hiện đại và đáp ứng được nhu cầu về chất lượng giáo dục cao của người học và gia đình người học.

Quan điểm của Đảng, chính sách của nhà nước cũng như các tổ chức trong và ngoài nước ngày càng tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các mô hình giáo dục tư thục phát triển.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

Nhà trường đi vào hoạt động năm học thứ 5 (được thành lập theo Quyết định 3557/QĐ-UBND ngày 8/5/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thanh Hóa).

2.1. Thuận lợi:

- Người học và gia đình người học có đồng quan điểm về giáo dục, phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi để quá trình giáo dục học sinh được tiến hành một cách thuận lợi nhất.

- Quan điểm của nhà đầu tư trước hết là vì chất lượng giáo dục. Các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học được phát huy hết khả năng, năng lực cá nhân.

- Ban Giám hiệu là những nhà giáo tâm huyết có kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo và bồi dưỡng đội ngũ; Công tác điều hành, quản lý của nhà trường luôn hướng tới sự đổi mới tích cực, tác động mạnh mẽ và hiệu quả tốt tới các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên trẻ có trình độ, năng lực và tâm huyết, đủ giáo viên đặc thù có thể đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao.

2.2. Khó khăn:

- Do ảnh hưởng của kinh tế suy thoái, nhiều gia đình rất khó khăn về kinh tế nên có xu hướng chuyển con từ trường tư về trường công.

- Công tác tuyển sinh học sinh THCS rất khó khăn do nguồn tuyển rất ít.

- Học sinh có trình độ không đồng đều đặc biệt trình độ Tiếng Anh.

- Hầu hết các gia đình có điều kiện nên chiều học sinh quá mức.

- Công tác tuyển giáo viên Tiểu học có chất lượng cao gặp nhiều khó khăn.

- Thực hiện Chương trình giáo dục 2018 đối với các môn tích hợp còn nhiều lúng túng.

- Một số phụ huynh chưa thông hiểu về cách đánh giá học sinh theo thông tư 27 nên gây áp lực cho GV về việc đánh giá HS cuối kì, cuối năm học.

- Nhà trường có 2 cơ sở nên công tác điều hành, tổ chức các hoạt động chung của trường còn hạn chế.

3. Đặc điểm học sinh của trường

Khối lớp	Số lớp	Sĩ số	Số HS nữ	Số HSĐT	Số HS học 2 buổi ngày	Số HS bán trú	Tỉ lệ HS/lớp	Đi học đúng độ tuổi
Một	4	76	36	1	76	71	19	74
Hai	4	76	31	0	76	70	19	76
Ba	3	56	22	2	56	53	18,6	54

Bốn	5	98	51	4	98	89	19,6	96
Năm	4	82	42	2	82	72	20,5	80
Tổng	20	388	182	9	388	355	19,4	380

Học sinh ở nhiều địa phương khác nhau trên địa bàn tỉnh, nhiều học sinh cách xa trường từ 10- 16 km nên việc thực hiện thời gian biểu theo quy định chung có bất cập.

4. Đội ngũ Giáo viên

Loại hình	SL	Nữ	Trình độ đào tạo				Hợp đồng dài hạn	HD thỉnh giảng	Ghi chú
			Th.S	ĐH	CD	TC			
1. CBQL	3	1	2	1			3		
Hiệu trưởng	1		1				1		
PHT	2	1	1	1			2		
2. Giáo viên	39	37		38	0		39		
GV Văn hóa	23	23		22	1		23	Đang học ĐH	
GV Âm nhạc	1	1		1			1		
GV GDTC	2	1		2			2		
GV MT	1	1		1			1		
GV Tin học	1	1		1			1		
GV dạy KNS	1	1		1			1		
GVT. Anh	10	9		10			10		
3. Nhân viên	23	18		10			23		
Tổ hành chính	7	7		7			7		
Nhân viên phục vụ	16	11		3		4	16	HD theo năm	
Tổng	65	56	2	49	1	4	65		

5. Thông tin cơ sở vật chất của trường, năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Kiên cố	Diện tích(m ²)
1	Số phòng học/số lớp	27/21 lớp	27	27	1.620
II	Loại phòng học				
1	Phòng học kiên cố	phòng	27	27	1.620
III	Số điểm trường lẻ	điểm	1		
IV	Tổng diện tích đất	m ²			18.921
V	Sân chơi, bãi tập	m ²	2		3.943
VI	Tổng diện tích các phòng	m ²			
1	Khối phòng hành chính quản trị	phòng	7		
1.1	Phòng Hiệu trưởng	phòng	1		35

1.2	Phó Hiệu trưởng	phòng	2		70
1.3	Phòng Trợ lí BGH	phòng	1		35
1.4	Văn phòng	phòng	2		120
1.5	Phòng bảo vệ(2P)	phòng	2		34
2	Khối phòng học tập		37		
2.1	Phòng học	phòng	31		1.620
2.2	Phòng giáo dục nghệ thuật	phòng	2		114
2.3	Phòng học tin học	phòng	2	2	112
2.4	Phòng đa năng	Phòng	2		1.068
2.5	Phòng khoa học- công nghệ	phòng	2		172
2.6	Phòng học ngoại ngữ	phòng	2		120
3	Khối phòng hỗ trợ học tập		165		
3.1	Phòng thư viện	phòng	2		1.008
3.2	Phòng thiết bị giáo dục	phòng	2		172,8
3.3	Phòng truyền thống	phòng	0		
3.4	Phòng Đội thiếu niên	phòng	1		35
3.5	Phòng tư vấn học đường	phòng	0		
4	Khối phòng phụ trợ		6		
4.1	Phòng họp, nơi làm việc chung của GV	phòng	2		172
4.2	Phòng y tế	phòng	2		35
4.3	Nhà kho	phòng	2		120
5	Khối phục vụ sinh hoạt		6		
5.1	Nhà bếp	Phòng	2		230
5.2	Kho bếp	Phòng	2		531
5.3	Nhà ăn	Phòng	2		841
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)				
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có				
1.1	Khối lớp 1	4			
1.2	Khối lớp 2	4			
1.3	Khối lớp 3	4			
1.4	Khối lớp 4	5			
1.5	Khối lớp 5	4			
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu	0			
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	bộ	60		
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác				
1	Ti vi	cái	20		
2	Máy tính	cái	62		
3	Cát xét	cái	0		
4	Đầu Video/đầu đĩa		0		
5	Thiết bị khác : Bảng tương tác thông minh	Bảng	30		

X	Khu vệ sinh				
1	Khu vệ sinh CBGV	phòng	10		288
2	Khu nhà xe cho CBGV	phòng	2		588

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XV	Tường rào xây	x	
XVI	Cổng trường	x	

Phòng học các lớp Tiểu học.

Được xây dựng đảm bảo đúng chuẩn. Phòng có diện tích là 63m², bố trí tối đa cho 30 học sinh; Đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng; Nền nhà lát gạch men màu sáng. Mỗi phòng lớp học có các thiết bị sau:

- + Bàn, ghế, đúng quy cách và đủ cho số học sinh trong lớp;
- + Bàn ghế, bảng cho giáo viên;
- + Hệ thống tủ, kệ, giá đựng sách, đồ dùng, tài liệu;
- + Hệ thống đèn, hệ thống quạt, điều hoà nhiệt độ.
- + Máy chiếu, camera, màn hình ti vi thông minh.

Phòng được thiết kế đồng thời là phòng ngủ trưa cho học sinh ăn bán trú tại trường với diện tích >2m² cho một học sinh (chuẩn là 1,25m²/HS). Tuy nhiên năm học 2024-2025 do số lượng phòng còn nhiều nên nhà trường bố trí phòng học riêng, phòng ngủ riêng.

III. NHIỆM VỤ TRONG TÂM TRỌNG NĂM HỌC 2024-2025

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Nâng cao chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Thực hiện nghiêm kỉ cương, nền nếp dân chủ trường học. Tăng cường bảo đảm an toàn trường học; Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và thực hiện tốt vệ sinh trường học. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa cho giáo viên và học sinh. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông; nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo, khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục. Xây dựng văn hóa Newton trong chào hỏi và xếp hàng. Xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc, thực hiện phương châm mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học, tập huấn bồi dưỡng cán bộ, giáo viên để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 5.

3. Tập trung đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh để nâng cao chất lượng học sinh. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy và học theo hướng tinh giản, tiếp cận với định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và đánh giá học sinh; Công tác tuyển sinh đầu cấp. Tích cực chuyển đổi số trong trường học, thực hiện hồ sơ sổ sách điện tử, dùng chữ ký số trong các văn bản, hồ sơ chuyên môn.

5. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện tốt những điểm mới trong năm học 2024-2025: Tổ chức dạy học phân hóa theo nhóm đối tượng, đánh giá chất lượng dạy và học theo từng tháng; Tổ chức đánh giá năng lực môn Tiếng Anh cho học sinh; Tổ chức dạy giáo dục STEM nghiêm túc, bài bản có chất lượng. Nâng cao hiệu quả dạy các câu lạc bộ chuyên sâu: môn Võ, Bơi, Đàn, Mĩ thuật, Cờ vua, Bóng đá, Nhảy hiện đại. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua tiết học toán tư duy, Stem, đọc sách. Tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm, dã ngoại, kĩ năng sống.

6. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có tâm, có tầm, nhiệt huyết với nghề, có năng lực chuyên môn giỏi, luôn sáng tạo chủ động linh hoạt, đủ về số lượng và cơ cấu bộ môn, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn, về toán tư duy, về giáo dục STEM,...

7. Chú trọng công tác bán trú, thực hiện nghiêm túc các qui định về an toàn thực phẩm, qui định về xe đưa đón học sinh an toàn, qui định về phòng cháy chữa cháy,...

8. Chủ động linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì và nâng cao chất lượng giáo dục

a) Nhiệm vụ:

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học trong phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện mục tiêu kiên trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Giải pháp

- Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học; nâng cao ý thức tiêm Vacxin phòng bệnh, duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

- Thực hiện mục tiêu kiên trì và nâng cao chất lượng, nhà trường chủ động phương án dạy học nếu dịch bệnh, thiên tai xảy ra thì chuyển sang dạy học linh hoạt dạy trực tuyến và trực tiếp nhằm đảm bảo kế hoạch dạy học và nâng cao chất lượng.

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

a) Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 -2025 theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH

b) Giải pháp

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Rà soát CSVC, tu sửa sắm mới các trang thiết bị đồ dùng để đáp ứng việc thực hiện dạy học, giáo dục.

1.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a) Nhiệm vụ:

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về GDTH đã được Bộ GDĐT ban hành.

- Đưa Dạy học Stem 1 tiết/ tuần đối với tất cả các khối.

b) Giải pháp

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp dưới 30 em; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ trên 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương, dạy học Stem.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí 7 tiết học xen với 2 tiết tăng cường, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 10 buổi/tuần ; ngoài ra còn tổ chức tiết Câu lạc bộ và dạy học tăng cường; Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; học sinh khối 1, 2 được học tập các môn tự chọn Tiếng Anh, Tin học, tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực

hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Dự kiến các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu (Cờ vua, Bóng đá, Võ thuật, Bơi, Đàn piano, Nhảy hiện đại)

1.2.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

**) Dạy học Tiếng Anh*

a) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH; Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc cho học sinh lớp 3 – lớp 5 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; ngoài ra còn tăng cường tiết Tiếng Anh qua môn Toán và Khoa học.

DANH MỤC SÁCH TIẾNG ANH NĂM HỌC 2024-2025

Khối	Hệ Song ngữ		Hệ Chất lượng cao	
	Tên sách/ Vở BT	Nhà xuất bản (Tác giả)	Tên sách/ vở BT	Nhà xuất bản (Tác giả)
1	I-learn smart start 1, Our Word 1	ĐH SP TP HCM National Geographic	I-learn smart start 1	ĐH Sư phạm TP HCM
2	I-learn smart start 2, Our World 2	ĐH SP TP HCM National Geographic	I-learn smart start 2	ĐH Sư phạm TP HCM
3	I-learn smart start 2, Our World 3	ĐH SP TP HCM National Geographic	I-learn smart start 2	ĐH Sư phạm TP HCM
4	Global Success 4, Our World 4	NXB GDVN National Geographic	Global Success 4	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Golbal Success 5 5, Our World 5	NXB GDVN National Geographic	Golbal Success 5	NXB Giáo dục Việt Nam

Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT, có tham khảo thêm tài liệu nước ngoài.

b) Giải pháp:

- Phân nhóm đối tượng học sinh, lựa chọn nội dung chương trình phù hợp, đảm bảo tính vừa sức dạy sát cho từng nhóm đối tượng học sinh.

- Tổ chức HĐNGLL tăng cường sử dụng Tiếng Anh, tạo môi trường giao tiếp Tiếng Anh cho HS.

- Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thi chứng chỉ Tiếng Anh Quốc tế và tham gia các thi TA online, offline.

- Phụ đạo học sinh chuyển ngang từ trường khác về và HS chưa hoàn thành bài tiết chính khóa.

- Dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh một cách có hiệu quả. Thực hiện việc Kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra cuối học kì cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

- Khai thác triệt để các nguồn tài nguyên online, offline đã tập huấn, trang thiết bị dạy học, hướng dẫn học sinh tham gia học Tiếng Anh qua truyền hình.

- Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh ...

- Tạo điều kiện cho giáo viên Tiếng Anh tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực ngôn ngữ và phương pháp dạy học, đánh giá học sinh tiểu học.

- Tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh. Đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định.

- Kết thúc mỗi năm học, tạo điều kiện cho học sinh tham dự các kỳ thi chuẩn Quốc tế của Hội đồng Khảo thí Anh ngữ thuộc đại học Cambridge (Cambridge Assessment English) tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Anh ở 4 kỹ năng: Nghe – Nói – Đọc – Viết và cấp chứng chỉ cho học sinh.

* Dạy học môn Tin học

a) Nhiệm vụ: Tổ chức dạy học môn Tin tự chọn cho học sinh K1,2, học bắt buộc cho học sinh lớp 3, 4,5 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Lớp 1, 2: Hướng dẫn học Tin học lớp 1,2 của tác giả Lê Viết Chung (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam).

+ Lớp 3, 4, 5: Sách Tin học lớp 3, 4, 5 – Kết nối tri thức với cuộc sống - tác giả Nguyễn Chí Công - Nhà xuất bản GD Việt Nam

b) Giải pháp:

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học. Thực hiện các giải pháp phù hợp đảm bảo 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5 đều được học môn Tin học .

- Tăng cường kỹ năng thực hành trên máy tính, đảm bảo mỗi học sinh 1 máy tính trong giờ học Tin học. Lồng ghép nội dung dạy học sử dụng thiết bị

dạy học trực tuyến an toàn, hướng dẫn HS khai thác, tải tài liệu học tập bổ ích trên mạng.

- Tổ chức cho HS tham gia các kì thi trên mạng Internet: Trạng nguyên Tiếng Việt; IOE; Tin học trẻ...

1.2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

1.2.5. Tổ chức hoạt động dạy học Ngoài giờ chính khóa.

** Nhiệm vụ:*

- Tổ chức dạy GDKNS 1 tiết/tuần
- Tổ chức các Câu lạc bộ theo nhu cầu của phụ huynh từ 2-3 buổi/ tuần, mỗi buổi từ 60-70 phút.

** Giải pháp:*

- Tổ chức để phụ huynh học sinh viết đơn đăng kí tự nguyện.
- Tổ chức lớp học đảm bảo an toàn, hiệu quả.

1.3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

1.3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a) Nhiệm vụ

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

b) Giải pháp

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Tích cực tổ chức, tham gia sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

1.3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

a) *Nhiệm vụ:* Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo đúng quy định theo thông tư số 27/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) *Giải pháp*

- Nghiên cứu kỹ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT để thực hiện đánh giá sát thực.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp thu đầy đủ nội dung tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức để triển khai cho đội ngũ giáo viên.

1.4. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm

a) *Nhiệm vụ:* Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính thức để học sinh được tham gia.

b) *Giải pháp*

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và tâm sinh lý học sinh. Tích cực tham gia các hội giao lưu, các cuộc thi do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức.

- Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT. Tích hợp vào các hoạt động giáo dục nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu của học sinh. Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường tổ chức hoạt động Câu lạc bộ (Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Võ thuật, Bơi, bóng đá, Đàn piano,..)

2. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

2.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

a) *Nhiệm vụ:*

Cung cấp đủ số liệu học sinh học tại trường cho từng xã phường theo đúng độ tuổi và số hộ khẩu đăng kí ở từng địa phương.

b) Giải pháp:

- Cập nhật đúng đủ số học sinh và các thông tin về học sinh của trường từng khóa học, theo dõi chuẩn số học sinh chuyển đi, chuyển đến.

- Cập nhật Sổ Đăng bộ theo đúng quy định.

2.2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Nhiệm vụ:

Xây dựng trường chuẩn Quốc gia (mức độ 1) vào năm học 2025 - 2026.

b) Giải pháp:

Bám sát chuẩn đánh giá trường Trung học mức 1 theo thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường THCS, Trường THPT và trường PT có nhiều cấp học để rà soát từng Tiêu chuẩn, tiêu chí. Tiêu chuẩn nào đạt cần phát huy; Tiêu chuẩn, tiêu chí nào chưa đạt, cần từng bước xây dựng và hoàn thiện chậm nhất vào năm 2025.

2.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật (Không)

2.4. Công tác y tế; an toàn an ninh trường học

a) Nhiệm vụ:

- Thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học. Tăng cường công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em, giáo dục dân số, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần cho học sinh. Đảm bảo 100% học sinh có đủ sức khỏe để học tập và tham gia vào các hoạt động giáo dục phù hợp với độ tuổi.

- Hướng dẫn tuyên truyền thực hiện BH y tế học sinh, đảm bảo quyền lợi được chăm sóc sức khỏe ban đầu của học sinh trong trường học. Phần đầu đạt tỉ lệ 100% học sinh tham gia BHYT.

b) Giải pháp:

- Tuyên truyền, phát hiện, nhắc nhở, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đau mắt đỏ, sởi, Ru ben la,.. và quan tâm tình hình sức khỏe của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tại đơn vị.

- Tăng cường công tác đảm bảo VSAT thực phẩm bếp ăn bán trú.

- Bảo đảm môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Tổ chức hoạt động giáo dục, truyền thông về phòng chống tác hại của thuốc lá.

- Tổ chức dạy CLB bơi cho HS, phòng chống tai nạn đuối nước.

- GD kĩ năng sống để HS có kiến thức phòng tránh tai nạn thương tích.

- Phối hợp với trạm y tế thăm khám, kiểm tra sức khỏe định kì cho học sinh 2 lần /năm học (mỗi học kỳ 1 lần), thông báo cho phụ huynh những em có biểu hiện cận thị, suy dinh dưỡng, cong vẹo cột sống....,

Mua dự phòng các loại thuốc thiết yếu, bông, gạc, dầu...để tại phòng y tế đồng thời phát cho các lớp để kịp thời xử lý các tình huống xảy ra.

- Công tác an toàn an ninh trường học: Xây dựng môi trường an toàn trong trường học; xây dựng mô hình cổng trường an toàn giao thông, đảm bảo trật tự không ách tắc giao thông, quy định khu vực cha mẹ học sinh chờ đón con.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, phòng chống cháy nổ đảm bảo an toàn trường học.

- Nghiêm túc thực hiện việc phòng chống dịch bệnh theo HD của cơ quan y tế.

2.5. Công tác tổ chức bán trú

a) Nhiệm vụ

- Thực hiện vai trò chăm lo sức khỏe, tâm lí, phát triển toàn diện của học sinh, tạo nên sự giáo dục đồng bộ trong nhà trường.

- Bố trí phòng ăn, phòng ngủ riêng cho học sinh, đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

b) Giải pháp

- Thực hiện nghiêm những quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm. Có hợp đồng với nơi cung cấp thực phẩm. Thực đơn ăn hàng ngày đảm bảo đủ về số lượng và dinh dưỡng cho học sinh, lưu mẫu thức ăn đúng quy định.

- Rèn cho các em những nề nếp thói quen tốt như rửa tay trước khi ăn, vệ sinh răng miệng, ngủ dậy biết sắp xếp chăn gối gọn gàng ...

- Giáo viên, công nhân viên quan tâm theo dõi từng bữa ăn, giấc ngủ của học sinh.

- Đảm bảo thông tin hai chiều giữa cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm và nhân viên phục vụ bán trú.

3. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

3.1. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Nhiệm vụ: Đảm bảo đội ngũ GV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có năng lực giáo dục, gương mẫu về đạo đức nhà giáo và trách nhiệm với nghề nghiệp. Yêu cầu đội ngũ giáo viên có:

+ Phẩm chất đạo đức Nhà giáo (yêu trẻ, tâm huyết, trung thực, trách nhiệm)

+ Năng lực Sư phạm (Tự học, tổ chức, sư phạm, sáng tạo, hợp pháp)

+ Tay nghề cao (vững về kiến thức, giỏi về phương pháp, linh hoạt trong ứng xử).

b) Giải pháp

- Tạo điều kiện mọi mặt cho cán bộ giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị. Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức. Làm tốt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp. Đảm bảo đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu để thực hiện hiệu quả chương trình GDPT cấp tiểu học.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết

khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Nhà trường rà soát, xây dựng quy chế làm việc, quy chế chuyên môn; thực hiện tốt quy chế dân chủ, kỷ cương hành chính; thường xuyên rà soát, kiểm tra chất lượng công việc; công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Tăng cường kiểm tra đột xuất về việc thực hiện nền nếp chuyên môn, hiệu quả dạy học các môn học.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

3.2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Nhiệm vụ

- Đảm bảo đủ phòng học cho học sinh học 2 buổi / ngày (tối thiểu mỗi lớp 1 phòng). Phòng học các lớp được xây dựng đảm bảo đúng chuẩn. Phòng có diện tích là 63m², bố trí tối đa cho 30 học sinh; Đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng; Nền nhà lát gạch men màu sáng. Mỗi phòng lớp học có đủ các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học hiệu quả.

- Đủ Phòng bộ môn nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Phòng chức năng: Phòng Thư viện, Phòng Y tế, Phòng hiệu trưởng, Phòng Phó hiệu trưởng, Phòng Văn thư, phòng Kế toán, Phòng Truyền thống - Đoàn – Đội, phòng Hội đồng, phòng tổ THCS, phòng tổ Tiểu học, phòng tổ Tiếng Anh, phòng tổ Đặc thù, văn phòng; 2 Màn hình led cỡ lớn cho hai nhà đa năng ở cả 2 cơ sở.

b) Giải pháp

- Tham mưu với nhà đầu tư, thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

- Rà soát, kiểm kê lại cơ sở vật chất, thiết bị trong nhà trường. Trên cơ sở đó đề xuất nhà đầu tư, dự trù kinh phí cho CSVC, thiết bị cần mua sắm, sửa chữa trong năm học. Cụ thể:

- Bổ sung thêm thiết bị cho hai phòng Thí nghiệm thực hành, STEM
- Nâng cấp sân tập thể dục: Làm thêm đường chạy, sân bóng chuyền, đá cầu, khu vực luyện tập nhảy cao, nhảy xa.
- 100% các phòng học được trang bị Màn hình Tivi tương tác thông minh.

3.2.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai và sử dụng sách giáo khoa

a) Nhiệm vụ: Tổ chức triển khai thực hiện việc đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo hướng dẫn của ngành. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

b) Giải pháp

- Tổ chức cho tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo

- Quán triệt giáo viên không được vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm ngoài danh mục sách giáo khoa đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và các địa phương đã lựa chọn dưới bất kỳ hình thức nào.

- Bố trí nguồn kinh phí hợp lý để mua sách giáo khoa cho thư viện trường học, tổ chức cho học sinh mượn sách giáo khoa để học tập; vận động học sinh quyên góp, ủng hộ sách giáo khoa cũ vào thư viện để học sinh các lớp sau tiếp tục được mượn và sử dụng.

4. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

a) Nhiệm vụ:

Phát huy vai trò của các lực lượng giáo dục trong việc tạo nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

b) Giải pháp

- Nhà trường sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động, biến các nguồn lực được huy động thành chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội...

- Thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ giữa các nguồn lực để giúp nhà trường trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

5. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Nhiệm vụ:

Xây dựng trường chuẩn Quốc gia (mức độ 1) vào năm học 2025- 2026.

b) Giải pháp: Bám sát chuẩn đánh giá trường Trung học mức 1 theo thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường THCS, Trường THPT và trường PT có nhiều cấp học để rà soát từng Tiêu chuẩn, tiêu chí. Tiêu chuẩn nào đạt cần phát huy; Tiêu chuẩn, tiêu chí nào chưa đạt, cần từng bước xây dựng và hoàn thiện chậm nhất đến tháng 11 năm 2025.

6. Tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua, công tác đoàn thể

a) Nhiệm vụ:

- Tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa chuyên mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Tăng cường giáo dục kỹ năng cho từng đối tượng, lứa tuổi của học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện tốt công trình năm học “ **Bồn cây em chăm**”; **chương trình Phát thanh Măng non, phân loại rác tái chế**;

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do ngành, liên ngành tổ chức.

b) Giải pháp:

- Triển khai kịp thời các cuộc vận động và cuộc thi do PGD và liên ngành tổ chức.

- Tổ chức thực hiện hoạt động văn hóa- văn nghệ góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới giá trị chân - thiện- mỹ.

- Tạo ra không khí thi đua giữa các lớp trong việc thực hiện chương trình “**Bồn cây em chăm**”; **chương trình Phát thanh Măng non, phân loại rác tái chế.**

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông

a) *Nhiệm vụ:* Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa lớp 5, các hoạt động trải nghiệm được tổ chức trong và ngoài nhà trường

b) Giải pháp

- Tuyên truyền để CMHS, xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với chủ trương, chính sách mới về giáo dục. Đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động.

- Sử dụng trang Facebook của nhà trường, thành lập Zalo nhóm lớp, tổ chức Hội nghị Cha mẹ học sinh triển khai KHGD của nhà trường, tuyên truyền về mục tiêu, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, quy định đánh giá học sinh đặc biệt là PH có con học lớp 5. Thường xuyên phối hợp với cha mẹ để nắm bắt tâm sinh lí của con trẻ, chuẩn bị mọi điều kiện học tập cho con: mua sắm đủ đồ dùng học tập; mua máy tính, kết nối mạng chuẩn bị phương án học trực tuyến khi có biến cố dịch bệnh; động viên khích lệ con trong quá trình học tập, giúp đỡ con thực hiện nhiệm vụ học tập khi cô giao về nhà.

V. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Chỉ tiêu chung

1) Tuyển sinh vào lớp 1 đúng đối tượng, đủ chỉ tiêu được giao: 90 %.

2) Duy trì số lớp 100%, Sĩ số học sinh: 70%

3) Tham gia đầy đủ các hội thi, cuộc thi, kỳ thi, giao lưu cấp Trung ương, tỉnh, thành phố do Ngành, liên Ngành tổ chức và có GV, HS đạt giải (*trên cơ sở mục đích, yêu cầu của từng hội thi, cuộc thi, kỳ thi, giao lưu*).

4) Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố đạt kết quả cao.

5) Tổ chức giao lưu cho học sinh cấp trường. Có học sinh tham gia giao lưu học sinh tiểu học cấp thành phố ở tất cả các nội dung tổ chức với tỉ lệ đạt giải cao hơn năm trước.

6) Tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do các cấp và Ngành phát động và đạt kết quả khá.

7) Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong việc tổ chức các bữa ăn tập thể.

8) Mức độ chuyển đổi số (thực hiện theo quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông): đạt mức độ 2 trở lên.

9) Nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện thu, chi đúng quy định.

10) Nhà trường thực hiện công khai đúng quy định.

11) Thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

12) Nhà trường đạt tiêu chí trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; không có bạo lực học đường; mỗi trường xây dựng được ít nhất 1 mô hình trường học hạnh phúc, trường học sáng - xanh - sạch - đẹp,...

13) Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục: nhà trường có Website, fanpage, zalo; 100% các lớp có nhóm zalo để đăng tải và trao đổi thông tin giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

14) Nhà trường triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

15) Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia: Nhà trường thực hiện tự đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) các của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đối với trường Tiểu học và Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường Liên cấp học.

16) Phát triển đảng trong nhà trường: Kết nạp 3 đảng viên

2. Chỉ tiêu cụ thể

TT	Nội dung	Kết quả NH 2023-2024	Chỉ tiêu NH 2024-2025
I	Thực hiện kế hoạch, chương trình giáo		

	dục		
1	Tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày		
1.1	Tỉ lệ học sinh học 9 buổi/tuần		
1.2	Tỉ lệ học sinh học 10 buổi/tuần	100%	100%
2.	Tỉ lệ HS tham gia các hoạt động NGCK (ngoài giờ học chính thức)		
2.1	Mĩ thuật	8,3%	10,4%
2.2	Bóng đá	2,8%	2,83%
2.3	Đàn Piano	10, 3%	11,34%
2.4	CLB nhảy hiện đại	6,7%	7,2%
2.5	CLB Cờ vua	5,2%	5,66%
2.6	Vovinam	5,2%	5,14%
3.	Dạy học Tiếng Anh, Tin học		
3.1	Tỉ lệ HS học tiếng Anh tự chọn lớp 1,2	100%	100%
3.2	Tỉ lệ HS lớp 1, 2 được tiếp cận giáo dục Tin học	100%	100%
3.3	Bình quân số HS sử dụng 1 máy tính khi học tin học (Lấy sĩ số lớp cao nhất chia cho số máy trong phòng tin học)	1HS/ máy	1HS/ máy
4.	Thực hiện giáo dục STEM		
4.1	Số tiết dạy học liên môn, tiết dạy stem (học sinh thiết kế, thực hành, thí nghiệm, làm sản phẩm ...).	35	35
4.2	Số lượng ngày hội stem (ngày hội trải nghiệm).	1	1
4.3	Số lượng sản phẩm stem (học tập) tham gia dự thi và đạt giải các cuộc thi mà HS được làm quen với công tác nghiên cứu khoa học. Có thể Ghi rõ cuộc thi nào giải mấy? cấp nào?	0	Cấp TP: 1
5.	Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học		
5.1	Số chuyên đề tổ chức cấp trường	5	5
5.2	Số chuyên đề phối hợp cùng Phòng GDĐT	0	0

	(cấp TP)		
5.3	Số tiết tổ chức các hoạt động trải nghiệm/lớp/năm	70	70
5.4	Số tiết tổ chức dạy học tích hợp/lớp/năm	26	26
6.	Hoạt động thư viện		
6.1	Tỉ lệ học sinh được tham gia đọc sách thư viện	100%	100%
6.2	Số lượng tiết đọc thư viện/lớp/năm học	35	35
7.	Dạy học đối với học sinh khuyết tật		
7.1	Tỉ lệ trẻ khuyết tật được học hòa nhập và đánh giá theo kế hoạch cá nhân so với số HSKT trên địa bàn.	Không có HS khuyết tật	Không có HS khuyết tật
II	Các điều kiện đảm bảo chất lượng		
1.	Công tác y tế, đảm bảo an toàn trường học		
1.1	Tỉ lệ HS được đảm bảo an toàn trong trường học	100%	100%
1.2	Số lượng nhân viên y tế trường đang hợp đồng để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS,GV,NV.	2	2
1.3	Tỉ lệ GV và HS được tập huấn các kỹ năng phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy, đuối nước và phòng tránh tai nạn thương tích...	100%	100%
1.4	Cam kết không để xảy ra vụ việc mất an toàn trong trường học (cháy nổ, ATGT, bạo lực học đường....)	x	x
2.	Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục		
2.1	Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác, sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	100%	100%
2.2	Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	100%	100%
2.3	Số lượng học liệu được số hóa trong kho học liệu của nhà trường	40	40
2.4	Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết	100%	100%

	bị phụ trợ sử dụng dạy - học và kết nối Internet trên tổng số phòng học.		
2.5	Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	x	x
2.6	Tỉ lệ phụ huynh học sinh nộp phí dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt	70%	90%
3.	Việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học		
3.1	Tỉ lệ các tiết dạy sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học	100%	100%
3.2	Tỉ lệ thiết bị, đồ dùng hiện có được sử dụng trong năm học	100%	100%
4	Công tác bán trú, An toàn VSTP		
4.1	Tỉ lệ học sinh bán trú so với học sinh toàn trường	93%	94%
4.2	Tỉ lệ “Bữa ăn học đường” theo thực đơn “Cân bằng dinh dưỡng” trong tuần đạt	100%	100%
4.3	Tỉ lệ học sinh được tham gia các hoạt động tìm hiểu về “3 phút thay đổi nhận thức trước khi ăn” giáo dục về dinh dưỡng cho học sinh	100%	100%
4.4	Thành lập, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ giám sát và công khai công tác bán trú hằng ngày tại trường.	x	x
4.5	Tên 1 chương trình nhà trường đã thực hiện tuyên truyền về công tác ATVSTP	Đảm bảo sức khỏe tốt để học tập và rèn luyện	An toàn là số 1
III	Kết quả đánh giá học sinh		
1.	Đánh giá kết quả giáo dục		
1.1	Tỉ lệ HS hoàn thành xuất sắc	63,3%	52,5%
1.2	Tỉ lệ HS Tiêu biểu hoàn thành tốt	28 %	26,4%
1.3	Tỉ lệ HS hoàn thành	8,7%	21,1%
1.4	Tỉ lệ HS chưa hoàn thành	0	0
2.	Kết quả điểm KTĐK cuối năm		
2.1	Tỉ lệ HS đạt điểm 10 bài KTĐK cuối năm	30,6%	30,3%
2.2	Tỉ lệ HS đạt điểm 9 bài KTĐK cuối năm	39,1%	22,2%
2.3	Tỉ lệ HS đạt điểm 7- 8 bài KTĐK cuối năm	16,3%	26,4%

2.4	Tỉ lệ HS đạt điểm 5- 6 bài KTĐK cuối năm	14,0%	21,1%
2.5	Tỉ lệ HS đạt điểm dưới 5 bài KTĐK cuối năm	0	0
3.	Tỉ lệ học sinh được khen thưởng		
3.1	Tỉ lệ HS đạt danh hiệu Học sinh xuất sắc	63,3%	52,5%
3.2	Tỉ lệ HS đạt danh hiệu Học sinh tiêu biểu HTT trong học tập và rèn luyện	28,0%	26,4%
3.3	Tỉ lệ HS khen thưởng đột xuất	0,6%	1,2%
3.4	Tỉ lệ Học sinh có thành tích đặc biệt cấp trên khen thưởng	0	0
3.5	Tỉ lệ học sinh được giáo viên viết thư khen	8,7%	18,7%
3.6	Tỉ lệ học sinh được Hiệu trưởng viết thư khen	0,6%	1,2%
4	Kết quả HTCT lớp học, HTCTTH		
4.1	Tỉ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%
4.2	Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%
5	Các cuộc thi của ngành hoặc liên ngành phát động		
5.1	Số lượng HS đạt giải cuộc thi Hội thi Chiếc ô tô mơ ước	0	1
5.2	Số lượng HS đạt giải viết thư quốc tế UPU cấp trường, thành phố, cấp tỉnh, quốc gia. (Tên giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích)	0	1
5.3	Số lượng HS đạt giải Đại sứ văn hóa đọc cấp trường, thành phố, cấp tỉnh, quốc gia (Tên giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích)	0	Cấp TP: 1KK
5.4	Số lượng HS đạt giải cuộc thi Tìm kiếm tài năng cấp thành phố	0	1KK
5.5	Số lượng học sinh đạt giải cuộc thi Trường học An toàn. (Vẽ tranh)	0	1
5.6	Số lượng HS đạt giải (huy chương) cấp TP, cấp Tỉnh trong các cuộc thi, hội thi TĐTT	5	5
5.7	Tỉ lệ học sinh khối 4 đạt giải giao lưu cấp Thành phố (so với số HS của khối).	16,8%	17,3%

5.8	Tỉ lệ học sinh khối 5 đạt giải giao lưu cấp Thành phố (so với số HS của khối).	10,5%	18,3%
5.9	Tỉ lệ học sinh trúng tuyển vào trường THCS Trần Mai Ninh (so với số HS tham gia của nhà trường).	0	30%
5.10	Tỉ lệ học sinh trúng tuyển vào trường THCS Trần Mai Ninh (so với số học sinh khối 5).	0	5%
5.11	Tỉ lệ HS có môn có điểm dưới 5 kỳ khảo sát vào THCS Trần Mai Ninh (so với số học sinh dự thi).	33,3%	20%
5.12	Tỉ lệ học sinh đậu vào các trường trong điểm của các huyện thị lân cận.	0	0
IV.	Công tác quản lí, phát triển đội ngũ, thực hiện Chương trình GDPT		
1	Tỉ lệ cán bộ, GV thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nhà giáo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được khen thưởng LĐTT cấp thành phố trở lên.	83,3%	92,6%
2	Tỉ lệ cán bộ, giáo viên có khả năng ra đề KTĐK đúng quy định để đánh giá HS theo TT 27.	70%	75%
3	Tỉ lệ kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra bộ phận, kiểm tra nề nếp chuyên môn tổ khối, GV, NV trong năm học.	30%	30%
4	Tỉ lệ chất lượng hồ sơ nhà trường, hồ sơ giáo viên được xếp loại Tốt, đạt, chưa đạt.	Tốt: 70% Đạt: 30% CĐ: 0	Tốt: 80% Đạt: 20%
5	Tỉ lệ giáo viên có SKKN được xếp loại cấp TP (so với tổng số GV); cấp tỉnh (so với tổng số GV).	0	Cấp TP: 2/39 = 5,1%
6	Tỉ lệ GV tham gia đầy đủ có hiệu quả các lớp tập huấn, chuyên đề, mô đun bồi dưỡng.	100%	100%
7	Số lượng giáo viên có khả năng triển khai chuyên đề cấp trường, cấp thành phố, cấp tỉnh.	4	5
8	Tỉ lệ CBQL, GV, NV thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong thực hiện	Tốt: 70% Đạt: 30%	Tốt: 80% Đạt: 20%

	nhiệm vụ mức Tốt, đạt, chưa đạt		
V	Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học, KDCL, CQG		
1	Tỉ lệ học sinh 6 tuổi phải phổ cập vào lớp 1.		
2	Tỉ lệ học sinh 11 tuổi phải phổ cập HTCTTH		
3	Xây dựng khuôn viên cảnh quan nhà trường đảm bảo yêu cầu: Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn.	x	x
4	Tỉ lệ phòng học đầy đủ, trang trí đúng yêu cầu quy định của trường chuẩn quốc gia.	100%	100%
5	Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, công nhận lại CQG, trước hạn, đúng hạn, chưa đúng hạn (ghi rõ số năm quá hạn).	Chưa đến hạn	Chưa đến hạn
VI	Các cuộc vận động, phong trào thi đua và công tác truyền thông giáo dục		
1	Tỉ lệ CB, GV, NV, HS hưởng ứng các cuộc vận động gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”	90%	90%
2	Trường đã có website, có quy chế hoạt động của Ban biên tập và thường xuyên được cập nhật thông tin	x	x
3	Số lượng bài đăng trung bình/tháng trên website, fanpage của nhà trường	18	20
4	Tỉ lệ CB, GV tham gia viết bài và đưa tin về các hoạt động của nhà trường, của ngành	30%	40%

3. Đăng kí thực hiện các chỉ tiêu của cá nhân, tập thể trong nhà trường (Phụ lục 1 đóng quyển kèm theo).

3.1. Tập thể: Bằng khen Bộ GD&ĐT.

3.2. Cá nhân: CSTĐCS: 05; cấp Tỉnh: 02; cấp TP: 05; LĐTT: 26.

VI. LỊCH CÔNG TÁC NĂM HỌC

Tháng	Nội dung công tác	Điều chỉnh, bổ sung
--------------	--------------------------	----------------------------

8/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xét duyệt hồ sơ học sinh chuyển trường. - Chuẩn bị CSVC cho năm học mới. - Hoàn thành công tác tuyển sinh. - Tổ chức biên chế lớp. - Triển khai nhiệm vụ năm học mới - Tập huấn các chuyên đề của phòng GD. - Tập huấn chuyên đổi số, chữ ký số cho giáo viên. - Hoàn thành xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. - Hoàn thành phân công lao động học kỳ I. - Ngày tựu trường: 01/8/2024 - Xây dựng kế hoạch kiểm tra năm học 2024-2025. - Duyệt danh sách trúng tuyển vào lớp 1 và lớp 6. - Lao động vệ sinh chuẩn bị cho năm học mới. - Tập huấn và triển khai chuyên đề : + Chuyên đề Hoạt động trải nghiệm. + Chuyên đề dạy học môn Tiếng Việt cấp tiểu học, môn Ngữ văn cấp THCS theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. 	
9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm Quốc khánh 2/9. - Khai giảng năm học mới 5/9. - Tổ chức phát thưởng cho học sinh dành học bổng năm học 2024-2025. - Hoàn thành xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của cá nhân, tổ chuyên môn và nhà trường. - Báo cáo số liệu đầu năm trên hệ thống CSDL ngành. - Hội nghị cán bộ cốt cán chuẩn bị Hội nghị NLD - Hội nghị người lao động cấp tổ - Đăng kí chỉ tiêu, đăng ký thi đua và viết SKKN, NCKH - Đăng ký các chuyên đề sinh hoạt CM theo nghiên cứu bài học - Tổ chức dự giờ, dạy minh họa - Tham gia và triển khai chuyên đề: Nâng cao năng lực tổ chức Hoạt động Sinh hoạt dưới cờ. - Tham dự Hội thi GVG cấp Thành phố. - Bồi dưỡng HSG năng khiếu 4,5 và THCS - Tổ chức hoạt động dã ngoại, trải nghiệm. - Tổ chức dự giờ, dạy minh họa - Hoàn thành các loại hồ sơ chuyên môn - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chuyên môn và các đoàn thể xây dựng qui chế hoạt động của đơn vị . - Phát động tháng an toàn giao thông, phòng chống Ma túy, HIV/AIDS - Hội thi Giai điệu tuổi hồng cấp trường; - Phát động phong trào “ Góp một cuốn sách để đọc ngàn cuốn sách hay” và SGK dành cho các bạn nghèo - Bồi dưỡng HS năng khiếu lớp 4, 5 môn Toán, Văn, Anh. - Hội nghị Chi hội trưởng CMHS nhà trường. - Hội nghị CMHS toàn trường - Tổ chức trung thu theo chủ đề "Vàng trắng yêu thương" - KSCL tháng 9 các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh. 	
10/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thao giảng, dự giờ, kiểm tra GV theo kế hoạch - Tham gia và triển khai chuyên đề: Nâng cao năng lực phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Toán trong trường Tiểu học. - Tổ chức cho học sinh là bưu thiếp tặng mẹ nhân ngày 20/10 - Tọa đàm ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10 - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu vào thứ 7 . - Tham gia Hội thi GVG cấp Tỉnh (nếu đạt) - Phát động cuộc thi nghiên cứu KH-KT, ứng dụng STEM - Tổ chức hoạt động dã ngoại, trải nghiệm. - Đại hội Liên Chi Đội. - Đại hội Chi đoàn Giáo viên. - Tham gia các cuộc thi: Đại sứ văn hóa đọc cấp tỉnh lần thứ 5. truyền thống cách mạng của nhân dân Thanh Hóa. - Tổ chức Hoạt động GDNGLL, HĐTN, dã ngoại theo kế hoạch - Hội nghị người lao động cấp trường - Ngoại khóa theo kế hoạch - KSCL tháng 10 các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kì giữa kỳ I 	

<p>11/2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11. - Phát động thi đua dạy tốt, học tốt, chủ điểm giáo dục: “Tôn sư, trọng đạo. Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo”. - Tổ chức Hội thi văn nghệ, cắm hoa cấp trường. - Tổ chức ngoại khoá, HĐTN, dã ngoại theo kế hoạch - Dự giờ, dạy tiết minh họa, kiểm tra GV theo kế hoạch - Tham gia và triển khai chuyên đề: Hướng dẫn tổ chức dạy học Tài liệu Giáo dục địa phương và nội dung “ Địa phương em” trong môn LS&ĐL lớp 4. - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu vào thứ 7 . - Thống nhất ma trận đề thi và chương trình ôn tập cuối kỳ I - Tham gia cuộc thi Tìm hiểu lịch sử Đảng bộ Tỉnh và truyền thống cách mạng của nhân dân Thanh Hoá. 	
<p>12/2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12 - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn - Rà soát chương trình học kỳ I - Ôn tập thi học kỳ 1 - Tham gia và triển khai chuyên đề: Nâng cao năng lực “ Dạy học kĩ năng viết văn cho học sinh Tiểu học” - Tổ chức hoạt động dã ngoại, trải nghiệm theo kế hoạch - Ôn tập và kiểm tra cuối kỳ I . - Phân công lao động HK II. - Tổ chức Lễ hội Noel - Tổ chức kết nạp Đội tại Nhà tưởng niệm Bác Hồ - Phát động phong trào “ Xuân đầm ấm, Tết yêu thương “ - Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 – 2026. - Tham gia cuộc thi Quốc tế UPU. - Tổ chức cho Ban chi hội tham quan bếp ăn. 	
<p>01/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ tết dương lịch 1 ngày (1/1/2025). - Tổ chức sơ kết học kỳ I - Ngày kết thúc học kỳ I: Trước 18/01/2025 - Ngày bắt đầu học kỳ II: 20/01/2025 - Báo cáo sơ kết học kỳ 1 trước 20/1/2025. - Tổ chức hoạt động dã ngoại, trải nghiệm theo kế 	

	hoạch - Tham gia tập huấn chuyên đề theo kế hoạch của BGD &ĐT - Dự giờ, dạy tiết minh họa, kiểm tra GV theo KH - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu vào thứ 7 . - Thi TĐTT cấp trường - Trao quà Tết yêu thương - Phong trào vườn hoa em chăm - Nghi tết Nguyên Đán	
02/2025	- Nghi tết Nguyên Đán - Khai bút đầu xuân - Kỷ niệm ngày thành lập Đảng (3/2) - Chỉ đạo tốt việc phong trào bồn cây em chăm. - Tham gia và triển khai chuyên đề: Nâng cao năng lực phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Tiếng Việt trong trường Tiểu học. - Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, dã ngoại theo kế hoạch - Thi TĐTT cấp Thành phố. - Tham gia Hội thi tìm hiểu kiến thức an toàn giao thông - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu vào thứ 7 . - Dự giờ, dạy tiết minh họa, kiểm tra GV theo KH - KSCL tháng 2 các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh.	
3/2025	- Tổ chức Kỷ niệm ngày 8/3. - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu vào thứ 7 . - Kiểm tra định kì giữa kỳ II - Dự giờ, dạy tiết minh họa, kiểm tra GV theo KH - Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, dã ngoại theo kế hoạch - Tập huấn CBQL, giáo viên sử dụng tài liệu GD địa phương lớp 5 - Báo cáo môn GDTC: Ngày hội thể thao	
4/2025	- Kiểm tra hồ sơ CM - Chỉ đạo đánh giá công tác thi đua khen thưởng - Kiểm tra sổ tự học tự bồi dưỡng của giáo viên - Thống nhất ma trận đề thi và chương trình Ôn tập cuối năm để kiểm tra cuối HK II. - Chấm SKKN năm học 2024 – 2025, nghiệm thu trao thưởng cho GV có nội dung CT Toán tư duy chất lượng được áp dụng trong giảng dạy.	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ngày hội tuyển sinh năm học 2025-2026 - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu vào thứ 7 . - Tham gia giao lưu khối 4,5 cấp thành phố. - Báo cáo kết quả môn Tiếng Anh: English Festival - Tổ chức ngày hội đọc sách (21/4) - Tổ chức hoạt động dã ngoại, trải nghiệm theo kế hoạch - Ngày hội NCKH/Ngày hội STEM - Tập huấn CBQL, giáo viên thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học. - Tham gia tập huấn chuyên đề theo kế hoạch của BGD &ĐT. 	
5/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kì cuối kỳ II . - Đánh giá, xếp loại các mặt giáo dục học sinh. - Báo cáo kết quả môn Mỹ thuật – Âm nhạc - Kỷ niệm ngày thành lập Đội TNTP (15/5) - Tổ chức hoạt động dã ngoại, trải nghiệm theo kế hoạch - Tham gia thi - Đánh giá xếp loại giáo viên. - Xét duyệt thi đua cá nhân, tập thể. - Kết thúc học kỳ II (Trước 25/5) - Lễ tổng kết năm học trước: 31/5/2025 - Hoàn thành các báo cáo tổng kết năm học. - Hoàn thành hồ sơ thi đua khen thưởng - Tổ chức Lễ trưởng thành cho HS khối 5, khối 9 - Hội nghị CMHS toàn trường lần 2. - Xây dựng kế hoạch công tác hè 2025 - Tuyển sinh năm học 2025-2026 	
6/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển sinh năm học 2025-2026 - Tổ chức ngày hội tuyển sinh - Tổ chức lớp Tiền Tiểu học - Tổ chức câu lạc bộ chuyên sâu - Tổ chức tuyển chọn giáo viên. - Ôn tập cho HS thi Trần Mai Ninh và thi Học bổng Newton 	
7/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển sinh năm học 2025-2026 - Tổ chức thi học bổng Newton năm học 2025-2026. - Xây dựng kế hoạch năm học 2025 – 2026 - Bồi dưỡng Giáo viên - Dạy Tiền Tiểu học 	

- Tổ chức giải bơi : “ Kinh ngư Newton mở rộng năm 2025”	
--	--

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch;
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh;
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học;
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học;
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn;
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng:

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn ít nhất 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tổ chức giới thiệu sách

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kỹ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn;

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh;

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học);

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Riêng Giáo viên chủ nhiệm Xây dựng KH GV chủ nhiệm lớp, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh, nắm bắt tâm sinh lí của từng học sinh để có Kế hoạch giáo dục tháng tuần sát với từng đối tượng.

7. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng trường Trung học cơ sở.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

8. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng, PHT tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường TH&THCS Newton TH năm học 2024 - 2025. Ban giám hiệu yêu cầu CB, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Tùy theo tình hình thực tế của nhà trường và diễn biến dịch bệnh hay thiên tai phức tạp, căn cứ vào hướng dẫn của Phòng giáo dục và các cấp, nhà trường sẽ điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thành phố (để b/c)
- CBQL, tổ CM, văn phòng (để t/h);
- Lưu: VT

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHT**

Lê Công Thắng

**DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Phạm Thị Như